

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HNGĐ- ST**

Ngày: 31/5/2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tô Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

Ông Nông Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lò Thị Hoà**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST- HNGĐ ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị H**; sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản H, xã P K, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Tòng Văn H1**; sinh năm: 1988.

HKTT: Bản NC, xã PL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Suối Hai; Cục C10 Bộ công an; Địa chỉ: Xã Cẩm Lĩnh, Ba Vì, thành phố Hà Nội), vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Tòng Văn H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên vào ngày 12/8/2014, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng có H phúc sau đó thì xảy ra mâu

thuần nguyên nhân chính là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mâu thuẫn càng ngày càng đến đỉnh điểm, chị và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2015 sau đó chị H đã đưa con về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại bản H, xã P K, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên cho đến nay. Năm 2016 anh H1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H không thể đợi chờ anh H1 trong thời gian quá dài như vậy. Vì vậy chị H đã làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện ĐB xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tòng Văn H1.

2. Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Tòng Văn H1 có 01 con chung là cháu Tòng Huyền Trang; sinh ngày 26/4/2015. Quan điểm của chị H sau khi ly hôn chị sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phi trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh Tòng Văn H1 biết để anh H1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Ngày 09/3/2023 Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định uỷ thác số: 02/2023/QĐ- UTTA ngày 09/3/2023 cho Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thực hiện biện pháp thu thập chứng cứ. Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 4 năm 2023 bị đơn anh Tòng Văn H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H1 và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên vào ngày 12/8/2014, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng 1 có H phúc sau đó đến năm 2016 anh H1 bị bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn, quan điểm của anh H1 là không đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H1 mong muốn chị H đợi anh H1 chấp hành xong án về vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nuôi dạy con.

- Về con chung: Anh Tòng Văn H1 và chị Lương Thị H có 01 con chung là cháu Tòng Huyền Trang; sinh ngày 26/4/2015. Quan điểm của anh H1 là không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Anh H1 khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tòng Văn H1. Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Anh H1 hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì, thành phố Hà Nội, trước khi bị bắt anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Bản NC, xã PL, huyện DB, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn đang chấp hành án trong trại giam nên quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Tòng Văn H1 hiện đang chấp hành án trong Trại giam. Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định. Chị Lương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung; về quan hệ tài sản như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Tòng Văn H1 kết hôn vào ngày 12/8/2014 tại UBND xã PL, huyện DB, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị sống ly thân, chị H đã đưa con về sinh sống cùng Bố mẹ đẻ tại bản H, xã P K, thành phố DBP, tỉnh Điện Biên cho đến nay. Năm 2016 anh H1 bị bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2023 anh H1 xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Quan điểm của anh H1 không muốn ly hôn, muốn cùng chị H đợi anh H1 chấp hành án về để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nuôi dạy con cái.

Trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị H cho rằng cuộc sống của hai mẹ con chị đã rất khổ cực, lấy chồng mà không được nhờ cH1, một mình pHi bươn trải lo cho cuộc sống của cả gia đình, bản thân anh H1 không tu chí, nghiện ma túy, trước khi anh H1 bị bắt vợ chồng chị đã sống ly thân và chị đã đưa con về sinh sống tại nhà Bố mẹ đẻ tại bản H, xã P K, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có H phúc, bản thân anh H1 lại đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì, thành phố Hà Nội, anh H1 đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh H1 không đồng ý ly hôn với chị H nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết. HĐXX thấy rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự không có H phúc, có níu kéo cũng chỉ làm khổ thêm cho nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[2.2] Xét về con chung: Chị Lường Thị H và anh Tòng Văn H1 có 01 con chung là cháu Tòng Huyền Trang; sinh ngày 26/4/2015. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Tại bản tự khai anh H1 trình bày, không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng hiện tại anh H1 đang chấp hành án, anh H1 không thể có điều kiện nuôi dưỡng cháu Huyền Trang. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Hiện tại anh H1 đang chấp hành án không có khả năng cấp dưỡng nên HĐXX chấp nhận việc chị H không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lường Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm b, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Tòng Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Tòng Huyền Trang; sinh ngày 26/4/2015 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung; Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ pHí trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005147 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DB, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lường Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tòng Văn H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã PL, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

